

Số: 320/QĐ-UBND

Trần Phú, ngày 22 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Điều chỉnh kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội
xã Trần Phú giai đoạn 2026 – 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TRẦN PHÚ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của HĐND tỉnh Thái Nguyên về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 2611/QĐ-UBND ngày 30/12/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành Kế hoạch phát triển Kinh tế - xã hội tỉnh Thái nguyên giai đoạn 2026 – 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 17/4/2026 của HĐND xã Trần Phú về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh xã Trần Phú giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 815/QĐ-UBND ngày 30/12/2026 của UBND xã Trần Phú về việc ban hành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội xã Trần Phú giai đoạn 2026 – 2030;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế xã tại Tờ trình số 67/TTr-KT ngày 22/4/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội xã Trần Phú giai đoạn 2026 – 2030.

Quyết định này thay thế Quyết định số 815/QĐ-UBND ngày 30/12/2026 của UBND xã Trần Phú.

Điều 2. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội xã Trần Phú giai đoạn 2026 - 2030 là căn cứ để các ngành, đoàn thể xã; các thôn và đơn vị có liên quan xây dựng chương trình, kế hoạch công tác hằng năm; tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn xã.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND&UBND xã, Trưởng các phòng chuyên môn, Trung tâm phục vụ Hành chính công, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp; Trưởng

các ngành, đoàn thể xã; Trưởng thôn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (Báo cáo);
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các Phòng chuyên môn;
- Trung tâm phục vụ HCC xã;
- Trung tâm DVTH xã;
- Trang thông tin điện tử xã (đăng tải);
- Các ông, bà Trưởng thôn;
- Lưu: VT, KT.

**CHỦ TỊCH**
Trương Mạnh Linh



KẾ HOẠCH

Phát triển kinh tế - xã hội xã Trần Phú giai đoạn 2026 – 2030

(Kèm theo Quyết định số 320/QĐ-UBND ngày 22/4/2026 của UBND xã Trần Phú)

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT, CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2026 - 2030

1. Mục tiêu tổng quát

Hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu Nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 – 2030 đã đề ra. Tập trung phát triển các lĩnh vực kinh tế gắn với đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp, tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất và đời sống gắn với xây dựng nông thôn mới; quan tâm phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác xã cùng với nâng cao chất lượng sản phẩm. Triển khai thực hiện hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia. Huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng, tăng cường phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trọng tâm là hạ tầng giao thông, trường học; khai thác hiệu quả các nguồn thu trên địa bàn. Tăng cường công tác quản lý trật tự đô thị, trật tự xây dựng; công tác quản lý đất đai và bảo vệ tài nguyên môi trường. Chủ động phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế ngang tầm với phát triển kinh tế; chú trọng đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Tập trung cải cách hành chính; đẩy mạnh cung cấp các dịch vụ hành chính công trực tuyến. Thực hiện tốt công tác quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao chất lượng công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư; phòng, chống tham nhũng; tăng cường công tác giải quyết ý kiến kiến nghị của cử tri. Cùng cố quốc phòng, an ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

*** Các chỉ tiêu về Khoa học Công nghệ - Chuyển đổi số**

- (1) Tỷ lệ tổng số hồ sơ công việc của cả được xử lý trên môi trường mạng đạt 100%.
- (2) Đến năm 2030, tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trên môi trường mạng đạt 100%.
- (3) Đến năm 2030, tỷ lệ dân số phủ sóng 5G đạt 100%.
- (4) Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy nhập băng rộng cố định với tốc độ trên 1Gb/s đạt 100%.

*** Các chỉ tiêu ngành Nông nghiệp và Môi trường**

- Chỉ tiêu về Nông nghiệp

- (5) Sản lượng lương thực có hạt đến năm 2030 đạt 5.530 tấn.
- (6) Sản lượng lương thực bình quân trên đầu người ổn định 650 kg/người/năm.
- (7) Đến năm 2030 sản lượng chè búp tươi đạt 70 tấn.
- (8) Diện tích trồng dong riềng duy trì ổn định 55 ha/năm.

(9) Duy trì cải tạo diện tích trồng cây ăn quả 80 ha.

(10) Tổng đàn đại gia súc 230 con/năm; Sản lượng thịt gia súc, gia cầm chủ yếu xuất chuồng đến năm 2030 đạt 780 tấn.

(11) Duy trì 05 hợp tác tác hoạt động ổn định, phấn đấu thêm 01 sản phẩm OCOP đạt từ 3-4 sao.

(12) Phấn đấu đến năm 2030 xã đạt chuẩn Nông thôn mới.

- Chỉ tiêu về Môi trường

(13) Diện tích trồng rừng tập trung trong giai đoạn là 460 ha.

(14) Tỷ lệ che phủ rừng từ 75% trở lên.

(15) Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom đạt 100%.

** Các chỉ tiêu về Ngành Thuế - Thu ngân sách*

(16) Tổng thu ngân sách nội địa trong giai đoạn đạt 23.536 triệu đồng.

(17) Tổng Thu tiền sử dụng đất trong giai đoạn đạt 1.600 triệu đồng.

(18) Tổng Thu ngân sách địa phương không bao gồm thu tiền sử dụng đất, thu từ xổ số kiến thiết giai đoạn đạt 21.936 triệu đồng.

(19) Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn trong giai đoạn đạt 10,5%.

(20) Tốc độ tăng thu ngân sách địa phương không bao gồm thu tiền sử dụng đất, thu từ xổ số kiến thiết, thuế tối thiểu toàn cầu đạt 11,6%.

(21) Tốc độ tăng thu nhập bình quân hằng năm từ 13%/năm.

** Chỉ tiêu về Xây dựng và Công nghiệp*

(22) Tỷ lệ thôn có điện lưới quốc gia đạt 100%; tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng điện hoặc năng lượng tái tạo đạt 100%.

(23) Tỷ lệ phương tiện giao thông công cộng sử dụng năng lượng xanh đến năm 2030 đạt 20%.

** Chỉ tiêu về Xã hội*

(24) Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo đến năm 2030 là 5,64%.

(25) Tỷ lệ hộ gia đình được dùng nước sạch đạt chuẩn theo quy định tại nông thôn đạt 80% trở lên.

** Chỉ tiêu về Y tế - Nội vụ*

(26) Duy trì 01 trạm y tế đạt bộ tiêu chí Quốc gia về y tế.

(27) Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đến năm 2030 đạt 100%.

(28) Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt 100%.

(29) Đến năm 2030, dân số trên địa bàn đạt 7.601 người, tốc độ tăng dân số đạt 1,52%/năm.

(30) Tuổi thọ trung bình đạt từ 74,6 tuổi trở lên.

(31) Đến năm 2030, số lao động có việc làm trong nền kinh tế 5.086 người trở lên. Tỷ trọng lao động Nông lâm nghiệp và Thủy sản 83,46%; Công nghiệp và xây dựng chiếm 8,7%; Dịch vụ chiếm 7,84%.

(32) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 75%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt từ 38% trở lên.

(33) Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực nông thôn dưới 2,3%.

*** Chỉ tiêu về Văn hóa – Du lịch - Giáo dục**

(34) Tỷ lệ gia đình đạt chuẩn văn hóa đạt từ 90% trở lên; Tỷ lệ thôn, tổ dân phố đạt chuẩn văn hóa đạt từ 90% trở lên; Tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa đạt 95%.

(35) Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi vào mẫu giáo đạt 100%, tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi và lớp 1 đạt 100%; tỷ lệ học sinh tiểu học hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6 đạt 100%; tỷ lệ học sinh hoàn thành tiểu học và tốt nghiệp THCS đạt 100%;

(36) Tỷ lệ trường học đạt chuẩn Quốc gia đạt 42,86%

(37) Số trường phổ thông dân tộc nội trú hoặc bán trú là 02 trường

(38) Xây dựng 01 điểm du lịch cộng đồng gắn với giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc (điểm du lịch lòng hồ đập thủy điện Sứ Pán)

*** Chỉ tiêu về Quốc Phòng - An ninh**

(39) Tỷ lệ lực lượng dân quân so với dân số đạt 5,35% trở lên.

(40) Tỷ lệ Thực hiện giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng theo quy định đạt 27,27%

(41) Duy trì xã không có ma túy; kiểm chế tai nạn giao thông, nhất là các vụ tai nạn giao thông nghiêm trọng, phấn đấu giảm 5% trên cả 3 tiêu chí (Số vụ, Số người chết và số người bị thương)

3. Nhiệm vụ chủ yếu trên các lĩnh vực

3.1. Về phát triển kinh tế

3.1.1. Tiếp tục thực hiện đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn và dự toán ngân sách nhà nước năm; chỉ đạo hoàn thành đạt và vượt kế hoạch sản xuất nông lâm nghiệp. Đẩy nhanh tiến độ trồng rừng mới, tăng cường công tác quản lý và bảo vệ rừng, phòng cháy rừng.

3.1.2. Tích cực triển khai thực hiện chuyển đổi số trên tất cả các lĩnh vực, triển khai có hiệu quả Nghị quyết 57-NQ/TW và Kế hoạch 02-KH/BCĐTW; tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất kinh doanh. Quan tâm chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể duy trì hoạt động của các hợp tác xã, tổ hợp tác theo hướng bền vững, gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới; đồng thời định hướng phát triển sản phẩm chủ lực gắn với thế mạnh của địa phương, cùng với việc tạo mối liên hệ giữa các hợp tác xã với các tổ chức, doanh nghiệp nhằm góp phần quan trọng trong

việc tạo dựng và ổn định thị trường tiêu thụ nông sản hàng hóa của hợp tác xã. Tập trung phát triển thương mại nội địa, tăng cường kiểm soát chất lượng và giá cả các mặt hàng, sản phẩm thiết yếu phục vụ nhu cầu của Nhân dân; tăng cường công tác quản lý thị trường, xử lý kịp thời các trường hợp gian lận thương mại, buôn lậu, hàng giả, kém chất lượng.

3.1.3. Chỉ đạo quyết liệt các giải pháp nhằm tăng cường công tác quản lý, điều hành thu, chi ngân sách, quyết tâm phấn đấu thực hiện dự toán thu ở mức cao nhất; thực hiện đồng bộ, quyết liệt các biện pháp quản lý thu, tăng cường chống thất thu, đồng thời tập trung xử lý các khoản nợ thuế. Quản lý, điều hành chi ngân sách đúng định mức, tiết kiệm, chống thất thoát lãng phí. Ưu tiên vốn thực hiện xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình, dự án được đầu tư; nâng cao tỷ lệ cứng hóa đường đến trung tâm các thôn; tăng cường công tác quản lý trật tự đô thị, trật tự xây dựng trên địa bàn.

3.1.4. Tăng cường công tác quản lý nhà nước đất đai, môi trường, đẩy mạnh công tác đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; tăng cường giám sát, kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo quy định. Tăng cường đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng các công trình, dự án trên địa bàn, đặc biệt đối với các dự án mới triển khai trên địa bàn xã. Tập trung triển khai có hiệu quả các dự án chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn.

3.1.5. Đẩy mạnh hoàn thiện, giải phóng mặt bằng cụm công nghiệp Văng Muối; tháo gỡ khó khăn về mặt bằng, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, tạo điều kiện cho dự án triển khai nhanh và có hiệu quả. Đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo môi trường công khai, minh bạch để thu hút các nhà đầu tư.

3.2. Về văn hóa - xã hội

3.2.1. Chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 và 2026 - 2027; triển khai thực hiện có hiệu quả chủ trương, nghị quyết của Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, trọng tâm là Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị đồ dùng dạy học đối với các trường học; thực hiện tốt công tác kiểm định chất lượng giáo dục và duy trì trường học đạt chuẩn quốc gia.

3.2.2. Tích cực đổi mới công tác tuyên truyền các chỉ thị, nghị quyết chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tổ chức các hoạt động tuyên truyền chào mừng các ngày lễ, ngày kỷ niệm của quê hương, đất nước. Đẩy mạnh thực hiện quản lý nhà nước về văn hóa, gia đình, thể dục thể thao.

3.2.3. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo. Tiếp tục nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân; triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; chủ động các biện pháp phòng chống dịch bệnh nguy hiểm. Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm, tiếp tục tổ chức các lớp dạy nghề cho lao động nông thôn trong giai đoạn. Tăng cường chỉ đạo để phấn đấu đạt tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế theo kế hoạch.

3.2.4. Thực hiện công tác quản lý tổ chức, bộ máy, cán bộ công chức; tập trung giải quyết kịp thời các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức; hướng dẫn thực hiện tốt việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác của cán bộ, công chức; thực hiện đồng bộ các biện pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính; công tác thi đua khen thưởng và các phong trào thi đua.

3.2.5. Triển khai thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW, ngày 16/5/2025 của Bộ Chính trị về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; thực hiện nhiệm vụ sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

3.3. Lĩnh vực quốc phòng, an ninh, công tác nội chính

3.3.1. Duy trì và thực hiện nghiêm túc chế độ trực theo quy định; tăng cường công tác nắm tình hình dư luận trên địa bàn. Triển khai kế hoạch, phương án đảm bảo an toàn công trình; thực hiện tốt công tác huấn luyện, các lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho các đối tượng theo kế hoạch. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyển quân hằng năm theo kế hoạch và đạt 100% chỉ tiêu cấp trên giao; phối hợp tổ chức Lễ giao, nhận quân bảo đảm đúng kế hoạch, an toàn, trang trọng và hiệu quả.

3.3.2. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ công tác an ninh, trật tự. Giữ vững ổn định về an ninh chính trị, bảo vệ tuyệt đối an ninh, an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm, các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội quan trọng của đất nước và địa phương đặc biệt là đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp; tăng cường trấn áp các loại tội phạm và vi phạm pháp luật, kéo giảm 5% tội phạm về trật tự xã hội so với năm trước, duy trì ổn định địa bàn xã không ma túy; làm tốt công tác quản lý nhà nước về trật tự xã hội, trọng tâm là công tác quản lý cư trú, thực hiện tốt các nhiệm vụ của Đề án 06; kiểm chế, giảm tai nạn giao thông 5% số vụ, số người chết, số người bị thương, giảm tai nạn giao thông liên quan đến sử dụng rượu bia và tai nạn giao thông trong lứa tuổi học sinh, không để xảy ra tại nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng; đảm bảo an toàn về phòng cháy, chữa cháy; thực hiện tốt công tác thi hành án hình sự tại cộng đồng và tái hòa nhập cộng đồng; tích cực xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, duy trì thực hiện có hiệu các mô hình giữ gìn an ninh trật tự tại cơ sở. Hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn công dân thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân mỗi năm.

3.3.3. Nâng cao chất lượng công tác tiếp công dân, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị, xử lý dứt điểm các vụ việc tồn đọng, kéo dài. Tiếp tục thực hiện tốt các chương trình phổ biến giáo dục pháp luật. Tăng cường các biện pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí và cải cách tư pháp; tiến hành các cuộc kiểm tra, giám sát theo kế hoạch.